

KỸ THUẬT ĐỘNG NÃO TRONG KỸ NĂNG VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI: NGHIÊN CỨU TẠI KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Nguyễn Minh Thu¹
Email: nmthu@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.613

Tóm tắt: Kỹ thuật động não (brainstorming) đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người học tiếng Anh gợi mở và triển khai ý tưởng cho bài viết nghị luận xã hội. Bài viết này điều tra về kinh nghiệm, khó khăn khi viết bài luận và thực trạng hiểu biết về kỹ thuật động não của sinh viên năm thứ ba ở khoa Tiếng Anh trường Đại học Mở Hà Nội. Phương pháp định tính kết hợp định lượng được sử dụng để phân tích kết quả khảo sát từ bảng câu hỏi dành cho sinh viên. Từ đó, bài viết đề xuất một số kỹ thuật động não hữu ích để giúp sinh viên vượt qua khó khăn trong việc tìm, sắp xếp và viết ra ý tưởng cho bài viết của mình. Các kỹ thuật này được hy vọng không chỉ giúp người học vượt qua trở ngại trong việc học kỹ năng viết mà còn cải thiện tư duy và góc nhìn xã hội của người viết.

Từ khóa: kỹ thuật động não, kỹ năng viết, văn nghị luận xã hội

I. Đặt vấn đề

Viết luận là một kỹ năng quan trọng vì nó cho phép người học thể hiện ý tưởng và suy nghĩ của mình dưới dạng văn bản. Amalia, Abdullah và Fatimah (2021) cho rằng viết luận không chỉ bao gồm quá trình khám phá ý tưởng trong văn bản mà còn bao gồm việc đưa các từ lên giấy, lựa chọn và sắp xếp các ý tưởng bằng cách xem xét một số thành phần. Nhưng để người học thành thạo quá trình viết luận, đặc biệt là động não, họ cần được dạy, thúc đẩy và

đánh giá thường xuyên. Điều quan trọng là giáo viên phải hỗ trợ người học trong quá trình động não và viết sơ đồ tư duy. Sử dụng chiến lược động não trong quá trình dạy và học có thể kích hoạt kiến thức trước đó của người học, tăng động lực và kích thích các hoạt động tư duy, thậm chí ảnh hưởng đến người học về mặt tâm lý.

Tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội, chương trình đào tạo kỹ năng Viết dành cho sinh viên năm thứ ba giới thiệu cho người học cách viết các thể loại

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

văn nghị luận xã hội. Các chủ đề trong bài viết thường có mối liên hệ mật thiết với thực tế đời sống xã hội mà người học đang trải nghiệm. Tuy nhiên, sinh viên tỏ ra khá lúng túng khi triển khai các ý tưởng vì nhiều lý do như thiếu kiến thức xã hội, không có ý tưởng gắn liền với chủ đề bài viết, không biết sắp xếp ý tưởng một cách khoa học, tự suy diễn dẫn đến viết lạc đề... Cùng với đó, tài liệu giảng dạy các kỹ năng Viết thường không đề cập đến các kỹ thuật động não mà nhấn mạnh vào cấu trúc bài viết nhiều hơn. Từ đó, sinh viên năm thứ ba gặp khó khăn trong việc học kỹ năng viết, dẫn đến kết quả thi kết thúc học phần môn Viết thường không như mong đợi.

Bài viết này khảo sát mức độ hiểu biết và khó khăn của sinh viên năm thứ ba tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội về kỹ thuật động não trong quá trình học kỹ năng Viết. Từ đó, bài viết mong muốn đề xuất một số các kỹ thuật động não hữu ích để sinh viên ứng dụng trong quá trình viết bài văn nghị luận xã hội. Các kỹ thuật này được hy vọng sẽ tạo động lực cho sinh viên hiểu vấn đề, nảy sinh và triển khai ý tưởng trong bài viết một cách hiệu quả để có thể cải thiện điểm số học phần môn Viết và mở rộng kiến thức về xã hội.

II. Cơ sở lý thuyết và tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Kỹ năng viết và kỹ thuật động não trong kỹ năng viết bài luận tiếng Anh

Ngôn ngữ có vai trò thiết yếu trong việc giúp người học phát triển tư duy và kỹ năng sáng tạo thông qua việc sử dụng ngôn ngữ trong một số quá trình như liên hệ, bình luận, kết nối, dự đoán, nhớ

lại, hiểu, áp dụng, liên tưởng, phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết vấn đề. Colantone (1998) nhận ra rằng nhiều giáo viên ngôn ngữ hai áp dụng phương pháp truyền thống trong việc dạy, tập trung vào sản phẩm cuối cùng thay vì quá trình viết. Trong các lớp học viết, giáo viên nhấn mạnh vào cơ học, chính tả, dấu câu, ngữ pháp, cấu trúc câu, độ rộng lề... nhưng ít chú ý đến sự phát triển của ý tưởng hoặc phong cách viết.

Theo Salem Saleh Khalaf Ibnian (2011), bài luận có thể được phân thành bốn loại chính: bài luận phân tích, bài luận miêu tả, bài luận tranh luận và bài luận tự sự. Trước hết, bài luận phân tích tập trung vào việc giải thích và phân tích một vấn đề cụ thể. Loại bài luận này yêu cầu người viết nghiên cứu một ý tưởng, đánh giá bằng chứng, mở rộng nội dung và đưa ra lập luận về vấn đề đó. Các phương pháp phổ biến để triển khai bài luận phân tích bao gồm so sánh - đối chiếu, định nghĩa, phân tích nguyên nhân - kết quả, v.v. Nội dung bài luận có thể xoay quanh một sự kiện quan trọng có ảnh hưởng đến cuộc đời người viết hoặc một trải nghiệm thường ngày. Mỗi loại bài luận có một mục đích và cách triển khai riêng, nhưng tất cả đều đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng viết học thuật của người học.

Về phương tiện giúp người học tạo ra ý tưởng, Manktelow (2003) đã nêu bật một số chiến lược có thể áp dụng để phát triển khả năng sáng tạo của người học như: giải quyết vấn đề, liệt kê thuộc tính, phân tích hình thái, động não và danh sách kiểm tra. Trong đó, chiến lược động não là một trong những chiến lược hữu ích giúp

người học kỹ năng Viết có thể phát triển ý tưởng của bản thân trong bài viết của mình. Động não là một kỹ thuật trong đó người học biên soạn một danh sách các ý tưởng và ví dụ tiềm năng cho một chủ đề nhất định. Động não thúc đẩy người viết vì nó thường liên quan đến các thành viên trong nhóm làm việc cùng nhau, giúp học sinh thảo luận, giải quyết vấn đề, suy nghĩ sáng tạo và hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ. Theo Rao (2007), kỹ thuật động não có thể giúp học sinh sử dụng kiến thức trước đó của mình trong hoạt động viết và nhận ra những kỹ năng và thông tin nào họ có và những gì họ cần biết. Harmer (2011) cũng cho rằng động não là một kỹ thuật có giá trị trong việc phát triển ý tưởng của học sinh trước khi các em thực sự bắt đầu nhiệm vụ viết của mình.

2.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Ở nước ngoài, các nhà nghiên cứu tập trung vào ảnh hưởng của kỹ thuật động não đến việc tạo động lực và cải thiện kỹ năng viết cho người học. Ví dụ, nghiên cứu của Salem Saleh Khalaf Ibnian (2011) điều tra tầm ảnh hưởng của brainstorm trong việc phát triển kỹ năng viết luận của học sinh trung học cơ sở trong môn tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Công trình của Mohammad Fawzi M. Mohammad và Ali Ahmed Hussein (2013) cung cấp tổng quan về các loại động não chính: tự do và có hướng dẫn tập trung vào động não có hướng dẫn. Năm 2015, Zahra Hashempour cùng đồng sự đã thực hiện một công trình nghiên cứu nhằm mục đích điều tra tác động của việc sử dụng phương pháp động não và các tiểu thể loại của nó (liệt kê, hỏi và trả lời, phác thảo) như một chiến lược trước khi viết. Cũng trong

2015, Ita Brasilia Nurhasanah cùng các đồng sự đã điều tra tác động của kỹ thuật động não trong việc cải thiện kỹ năng viết của sinh viên. Sinh viên có thể phát triển ý tưởng của mình trong bài luận bằng cách sử dụng kỹ thuật động não vì nó giúp họ tổ chức và sắp xếp các ý tưởng thành văn bản viết.

Tại Việt Nam, số lượng nghiên cứu về kỹ thuật động não trong kỹ năng viết tiếng Anh còn khá khiêm tốn. Năm 2020, sáng kiến kinh nghiệm mang tên *Áp Dụng Kỹ Thuật “Brainstorming” Trong Các Tiết Dạy Tiếng Anh Chương Trình Mới Cho Học Sinh THPT* của Đoàn Thị Thanh Loan đã phát triển hiệu quả khả năng vận dụng sáng tạo của học sinh, giúp học sinh có điều kiện để sử dụng kiến thức trong quá trình học tập và đạt được kết quả cao trong học tập. Hơn nữa, học sinh được phát huy tính tự chủ và tính tự giác sáng tạo. Nguyễn Thị Diệu Huyền và Phan Thị Lam (2024) đã thực hiện nghiên cứu tại đại học Kỹ thuật Đồng Nai nhằm điều tra nhận thức của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh về việc áp dụng phương pháp động não hợp tác trong các lớp viết.

Nhìn chung, các nghiên cứu về kỹ thuật động não trong kỹ năng Viết tiếng Anh đã được quan tâm và nghiên cứu ở nhiều khía cạnh. Tuy nhiên, các nghiên cứu này tập trung khá nhiều vào việc khảo sát về tác động và ảnh hưởng của kỹ thuật động não vào kỹ năng Viết, đặc biệt chú ý đến kỹ năng làm việc tập thể. Vì vậy, bài viết này hướng đến nghiên cứu các kỹ thuật động não được triển khai theo hình thức cá nhân. Bài viết mong muốn đề xuất được một số kỹ thuật động não cá nhân hiệu quả nhằm cải thiện kỹ năng viết

tiếng Anh của sinh viên năm thứ 3, chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại trường Đại học Mở Hà Nội.

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này thuộc loại hình nghiên cứu định lượng để đo lường về mức độ hiểu biết và ứng dụng các kỹ thuật động não mà sinh viên trong các học phần trước. Sau đó, phương pháp định tính được sử dụng để diễn giải về các số liệu đã thu thập được.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là 65 sinh viên năm thứ 3 của khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội.

3.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

Bảng câu hỏi được sử dụng để khảo sát về mức độ hiểu biết và ứng dụng các kỹ thuật động não mà sinh viên trong các học phần trước. Bảng câu hỏi bao gồm 3 phần trong đó phần 1 là thông tin chung, phần 2 tìm hiểu về kinh nghiệm viết luận của người học, phần 3 khảo sát về hiểu biết của sinh viên về kỹ thuật động não.

3.4. Phương pháp phân tích dữ liệu

Thống kê mô tả mức độ hiểu biết và ứng dụng các kỹ thuật động não mà sinh viên từng biết. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các kỹ thuật động não để giải quyết vấn đề của sinh viên.

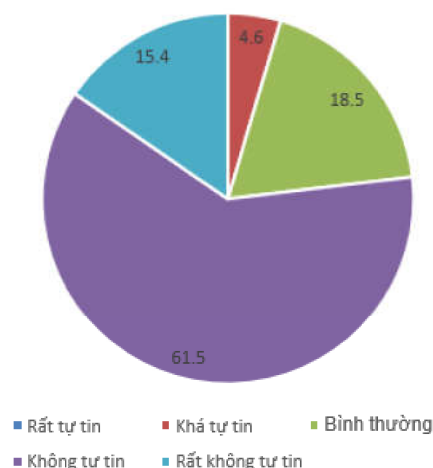
IV. Kết quả nghiên cứu và đề xuất

4.1. Kết quả nghiên cứu

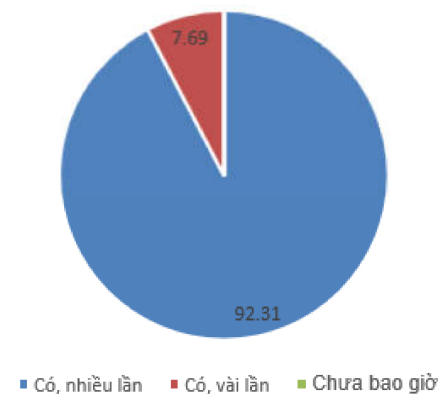
Sau phần thông tin chung, người học được hỏi về mức độ tự tin khi viết bài văn nghị luận xã hội bằng tiếng Anh.

Kết quả cho thấy không có sinh viên nào rất tự tin vào kỹ năng viết của bản thân. Hầu hết sinh viên cảm thấy rất không tự tin (15,4%), không tự tin (61,5%) và bình thường (18,5%).

Bảng 1. Mức độ tự tin của sinh viên khi viết bài văn nghị luận xã hội bằng tiếng Anh

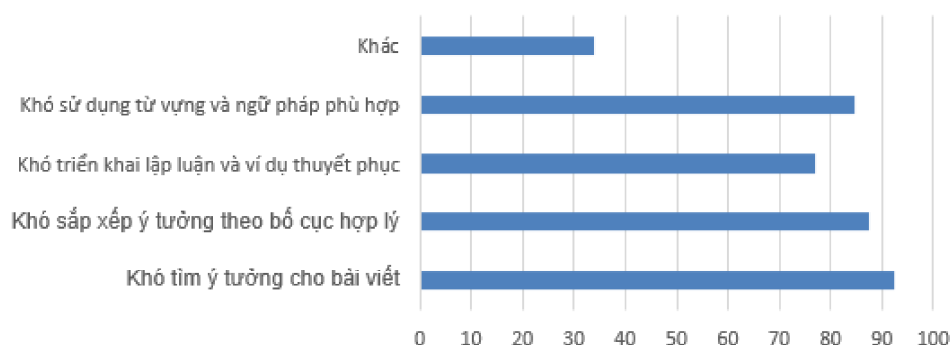


Bảng 2. Tần suất viết bài của sinh viên



Ở phần hai, người học được hỏi về kinh nghiệm viết bài luận. Đa số các sinh viên đã được tiếp cận với viết văn nghị luận xã hội từ môn viết 4 và 5. Không có sinh viên nào chưa bao giờ viết văn nghị luận xã hội.

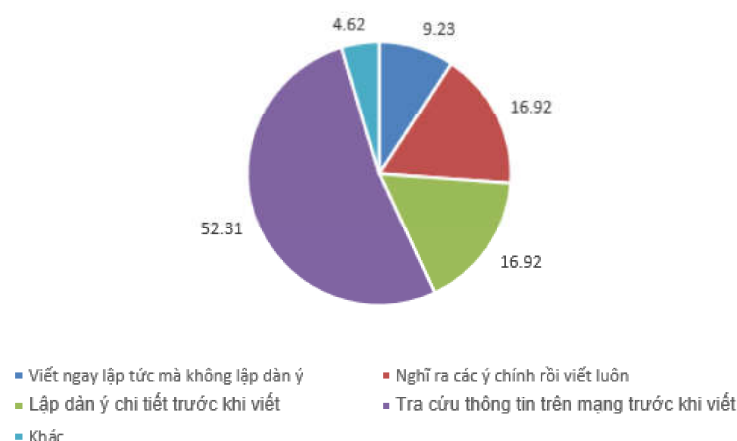
Bảng 3. Khó khăn của sinh viên khi viết bài văn nghị luận xã hội tiếng Anh



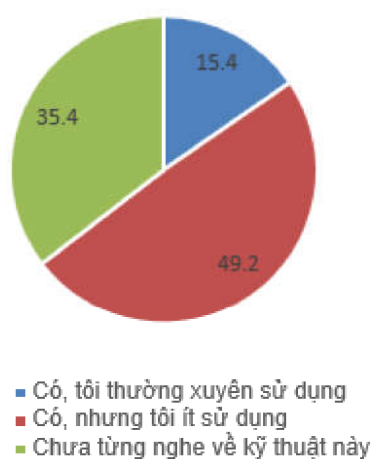
Khi được khảo sát về khó khăn mà sinh viên hay gặp trong lúc thực hành môn Viết, hơn 92,31% sinh viên đều lựa chọn khó khăn về tìm ý tưởng cho bài viết và triển khai cách lập luận cùng ví dụ thuyết

phục. 87,69% sinh viên thấy khó trong việc sắp xếp ý tưởng theo bố cục bài văn. Gần 85% sinh viên gặp khó khăn trong ngữ pháp và từ vựng. Rất nhiều sinh viên chọn từ 2 khó khăn trở lên.

Bảng 4. Bước đầu tiên khi bắt đầu viết bài luận



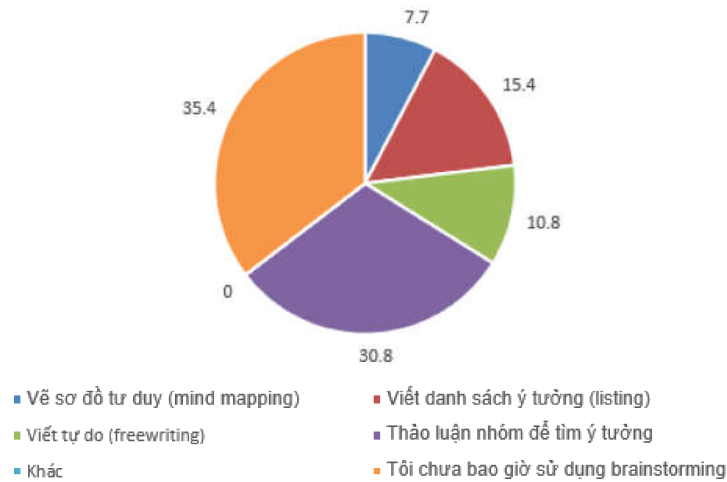
Bảng 5. Nhận thức của sinh viên về kỹ thuật động não



Khi bắt đầu viết bài luận, 52,31% sinh viên tra cứu thông tin trên mạng trước khi viết. Số lượng sinh viên nghĩ ra các ý chính rồi viết luôn và lập dàn ý chi tiết trước khi viết là bằng nhau (16,92%). 9,23% sinh viên viết ngay lập tức mà không lập dàn ý.

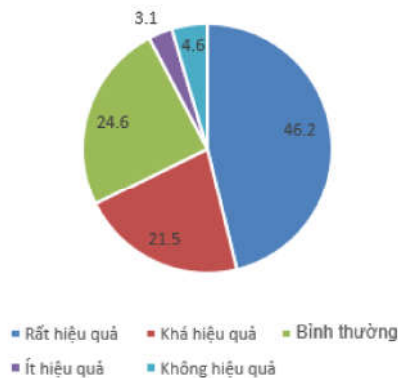
Khi được hỏi về kỹ thuật động não, 49,2% sinh viên từng nghe đến kỹ thuật động não song ít khi sử dụng. 35,4% sinh viên chưa từng nghe về kỹ thuật này, nhiều hơn số lượng sinh viên thường xuyên sử dụng kỹ thuật này là 20%.

Bảng 6. Các kỹ thuật động não mà sinh viên thường dùng



Kỹ thuật động não mà sinh viên hay sử dụng nhất là thảo luận nhóm để tìm ý tưởng (30,8%), theo sau đó là viết danh sách ý tưởng và viết tự do. Số lượng sinh viên chưa từng nghe đến kỹ thuật động não bằng với số sinh viên chưa bao giờ sử dụng brainstorming (35,4%).

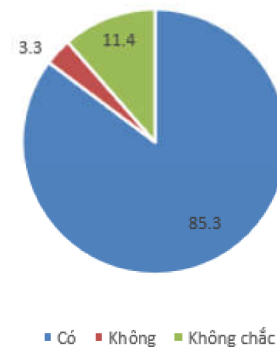
Bảng 7. Nhận thức về tính hiệu quả của kỹ thuật động não trong việc lập ý tưởng cho bài luận



Xét về nhận thức của sinh viên về tính hiệu quả của kỹ thuật động não, gần một nửa số sinh viên đều biết rằng kỹ thuật động não có tác động rất hiệu quả đến việc lập ý tưởng cho bài luận, 21,5% sinh viên nghĩ rằng khá hiệu quả. Chỉ có 4,6% sinh viên cho rằng việc ứng dụng kỹ thuật động não vào bài viết là không hiệu

quả. Có thể thấy rằng đa số sinh viên đều nhận thức được hiệu quả mà kỹ thuật động não mang lại.

Bảng 8. Nhu cầu học kỹ thuật động não



Khi được hỏi về nhu cầu học kỹ thuật động não, 85,3% sinh viên thể hiện nhu cầu học kỹ thuật brainstorm mới, chỉ có 3,3% sinh viên không có nhu cầu.

Từ các kết quả khảo sát, có thể thấy rằng đa số sinh viên có nhận thức về kỹ thuật động não khi thực hành kỹ năng viết và tính hiệu quả của chúng khi triển khai ý tưởng cho bài viết. Để đáp ứng nhu cầu trên, bài viết này cung cấp một số kỹ thuật động não nhằm giúp sinh viên cải thiện kỹ năng viết khi viết bài nghị luận xã hội.

4.2. Một số kỹ thuật động não áp dụng trong kỹ năng viết

4.2.1. Kỹ thuật Starbursting

Để tránh tình trạng sinh viên chỉ tiếp cận vấn đề theo lối mòn hoặc từ một góc nhìn hạn chế, kỹ thuật Starbursting đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng tư duy và nâng cao khả năng phân tích của nhóm thông qua hệ thống câu hỏi 5w1h (who, what, when, where, why, và how). Xuất phát từ một chủ đề được đề xuất ban đầu, sinh viên sẽ tiến hành khám phá từng khía cạnh theo mô hình ngôi sao, trong đó mỗi cánh đại diện cho một hướng tiếp cận khác nhau.

Kỹ thuật Starbursting giúp mở rộng và đào sâu ý tưởng bằng cách đặt ra các câu hỏi quan trọng theo mô hình 5W1H. Ví dụ, với đề bài: *“In some countries, young people are encouraged to work or travel for a year between finishing high school and starting university studies. Discuss the advantages and disadvantages for young people who decide to do this.”*

Việc sử dụng Starbursting sẽ giúp khám phá các khía cạnh khác nhau của vấn đề. Cụ thể:

- WHY: Trải nghiệm cuộc sống ở các quốc gia khác, hiểu về nền văn hóa khác nhau, kiếm tiền trước khi vào đại học, tích lũy kinh nghiệm làm việc.

- WHERE: Thực tập tại công ty, làm việc tại các điểm du lịch, hỗ trợ tại các nước đang phát triển, làm việc tại doanh nghiệp địa phương.

- HOW: Tiết kiệm tiền, xin phép phụ huynh và trường đại học, nộp đơn xin thực tập/công việc, du lịch đến các quốc gia có chi phí thấp.

Như vậy, kỹ thuật này giúp tạo ra một lượng lớn ý tưởng. Tuy nhiên, trong quá trình viết, cần chọn lọc những ý tưởng phù hợp và dễ triển khai nhất để đảm bảo bài viết mạch lạc và có trọng tâm.

4.2.2. Kỹ thuật Perspective change

Kỹ thuật Perspective Change là một kỹ thuật tư duy giúp người học tiếp cận một quan điểm, ý kiến hoặc chủ đề từ nhiều khía cạnh khác nhau. Mục tiêu của nó là mở rộng nhận thức, khám phá các góc nhìn mới và đưa ra lập luận toàn diện hơn về một vấn đề. Ví dụ, với đề bài: *“Computer games can have many detrimental effects on children.”* Thay vì liệt kê ngẫu nhiên các ý tưởng, người học có thể brainstorm một cách có hệ thống:

- Health (Sức khỏe): Ảnh hưởng đến thị lực, gây béo phì do ít vận động, rối loạn giấc ngủ.

- Society (Xã hội): Hạn chế giao tiếp trực tiếp, gia tăng xu hướng bạo lực, gây nghiện game.

- Education (Học tập): Ảnh hưởng đến khả năng tập trung, giảm hiệu suất học tập, tiêu tốn quá nhiều thời gian.

Việc tiếp cận bài viết theo từng góc độ giúp người học không chỉ xây dựng được một lập luận chặt chẽ, có tổ chức mà còn tránh tình trạng thiếu hoặc dư thừa ý tưởng, từ đó nâng cao chất lượng bài viết.

4.2.3. Kỹ thuật Vertical

Bên cạnh việc phân tích vấn đề bằng cách thay đổi điểm nhìn, kỹ thuật Vertical giúp người học tư duy theo cấp độ từ nhỏ đến lớn, từ cá nhân → gia đình → cộng đồng → xã hội → quốc gia → quốc tế.

Ví dụ với đề bài như sau: *“It is now possible for people to travel to*

remote natural environments, such as the South Pole. Do the advantages of this development outweigh the disadvantages?”. Xét từ góc độ cá nhân - như khách du lịch hoặc nhà khoa học - việc đến Nam Cực có thể mang lại trải nghiệm độc đáo nhưng cũng đi kèm với rủi ro lớn. Ở góc độ cộng đồng, nếu nhiều người đổ xô đến các địa điểm này, sẽ có tác động đến môi trường và đời sống địa phương. Ở cấp độ xã hội, con người có thể thấy được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường. Ở cấp độ quốc gia, việc phát triển du lịch ở các khu vực xa xôi có thể giúp tăng trưởng kinh tế. Ở cấp độ toàn cầu, sự khai thác quá mức có thể đẩy nhanh biến đổi khí hậu.

Kỹ thuật này giúp tổ chức bài viết theo một cấu trúc rõ ràng, đảm bảo tính logic và mạch lạc. Bên cạnh đó, việc phân tích vấn đề từ cấp độ cá nhân đến toàn cầu góp phần tạo chiều sâu cho bài viết, giúp lập luận trở nên thuyết phục hơn nhờ sự phát triển ý tưởng có hệ thống. Ngoài ra, kỹ thuật này còn hạn chế tình trạng lan man, buộc người viết phải lựa chọn và tập trung vào những khía cạnh quan trọng, qua đó đảm bảo bài viết có trọng tâm và tính thuyết phục cao. Đặc biệt, khi kết hợp kỹ thuật này với cách tiếp cận thay đổi điểm nhìn, người học có thể phát triển bài viết một cách toàn diện và có chiến lược, nâng cao chất lượng lập luận cũng như khả năng tư duy phản biện.

4.2.4. Kỹ thuật Conduplicatio

Giai đoạn brainstorming rất quan trọng trong việc hình thành và sắp xếp các ý tưởng trước khi thực hành viết. Áp dụng Conduplicatio trong giai đoạn này giúp người viết cấu trúc suy nghĩ của mình

một cách hợp lý, đảm bảo luồng ý tưởng trôi chảy. Để nâng cao hơn nữa tính logic của các ý tưởng, người viết sẽ cần kết hợp Conduplicatio với cấu trúc PIE (Point - Illustration - Explanation). Cách tiếp cận này đảm bảo rằng mỗi ý tưởng đều được giải thích kỹ lưỡng và được hỗ trợ bằng các luận điểm liên quan.

Ví dụ, với luận điểm cần chứng minh (*Point*) là giao thông công cộng miễn phí 24/7 có thể tác động rất ít đến ùn tắc giao thông. Để chứng minh được cho *Point*, người học có thể nghĩ tới việc cụ thể hóa thông tin, đưa lí do tại sao, đưa sự thật, ví dụ minh họa. Cụ thể, *Ùn tắc giao thông không phải lúc nào cũng xảy ra - Thời điểm xảy ra là vào giờ cao điểm - Giờ cao điểm là khi mọi người đi làm hoặc đi học về vào buổi sáng và buổi tối - Buổi sáng và buổi tối vội vã - Trong lúc vội vã, người ta không quan tâm giá phương tiện công cộng - Giao thông công cộng có thể không nhanh vì nó đi theo các tuyến cố định - Tuyến đường có thể được thay đổi tự do nếu họ di chuyển bằng phương tiện cá nhân*. Cuối cùng, những ý tưởng cho phần này cần suy ra được mối tương quan giữa Illustration với Point ban đầu.

Kỹ thuật này chỉ tạo nên một sườn bài thô cho một đoạn văn, để tinh chỉnh thành một đoạn văn hoàn chỉnh, người viết cần kết hợp với từ vựng, ngữ pháp và từ nối. Bằng cách áp dụng các kỹ thuật về từ vựng và ngữ pháp vào sườn bài phía trên, một đoạn văn hoàn thiện có thể được viết lại như sau: *Offering free public transport around the clock is unlikely to alleviate traffic congestion significantly. Congestion mainly occurs during peak hours, specifically when individuals*

commute to and from work or school in the mornings and evenings. During these critical periods, most people are in a hurry and favor the convenience and speed of personal vehicles over public transport, regardless of its cost. Public transport often fails to meet their needs due to its adherence to fixed routes and schedules. Conversely, private vehicles provide the flexibility to alter routes at will, which many commuters find indispensable. Consequently, this persistent preference for private vehicles will perpetuate ongoing traffic congestion.

Khi sử dụng Conduplicatio trong quá trình động não, mục đích chính là tìm kiếm ý tưởng một cách có logic và liên mạch. Phương pháp này không nhằm mục đích nâng cao điểm từ vựng hay ngữ pháp. Nếu người học không có vốn từ vựng và ngữ pháp đủ linh hoạt để thực hiện bước tinh chỉnh sau đó, đoạn văn có thể trở nên lặp từ một cách lộ liễu. Việc sử dụng Conduplicatio có thể dẫn đến suy luận tĩnh tiến quá mức và kết luận vội vàng. Để tránh điều này, người học nên kết hợp phương pháp Conduplicatio với cấu trúc lập luận PIE trong quá trình brainstorming. Điều này sẽ giúp đảm bảo rằng các ý tưởng được phát triển một cách chi tiết và logic, tránh những kết luận thiếu cân nhắc.

V. Kết luận

Có thể nhận thấy rằng một bài viết nghị luận xã hội không chỉ yêu cầu người viết phải có kiến thức về xã hội mà còn phải có tư duy logic để sắp xếp rồi truyền đạt ý tưởng sao cho phù hợp với chủ đề được đưa ra. Đây cũng chính là khó khăn mà sinh viên năm thứ ba của khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội phải đối

mặt. Kỹ thuật động não là một kỹ thuật hiệu quả giúp sinh viên cải thiện được kỹ năng viết bài nghị luận xã hội của mình. Tuy nhiên, đa số các sinh viên vẫn còn hạn chế trong việc nhận biết và cách ứng dụng kỹ thuật này vào trong việc thực hành kỹ năng viết.

Không thể chối cãi rằng việc áp dụng kỹ thuật động não đóng vai trò quan trọng trong quá trình rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh. Trước hết, brainstorming giúp người học khởi tạo và tổ chức ý tưởng một cách hiệu quả, tránh tình trạng thiếu hoặc dư thừa ý tưởng trong bài viết. Bằng cách sử dụng các phương pháp như Starbursting hoặc Perspective Change giúp vấn đề được soi chiếu ở nhiều góc độ, từ đó phát triển lập luận toàn diện và thuyết phục hơn. Kỹ thuật Vertical giúp người viết đặt mình vào các đối tượng khác nhau để mở rộng các góc nhìn khách quan. Kỹ thuật Conduplicatio giúp người viết xác định mối liên kết giữa các luận điểm, minh họa và giải thích, đảm bảo bài viết có cấu trúc mạch lạc và logic. Nhờ đó, kỹ năng viết của người học không chỉ được cải thiện về nội dung mà còn nâng cao về tính thuyết phục và tính học thuật trong lập luận.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Audrey, R. T. & Molotja, W. T. (2023). Brainstorming Strategy in Developing Essay Writing Skills of Grade 9 English First Additional Language Learners. *Journal of Propulsion Technology*, ISSN: 1001-4055, Vol. 44 No. 6, pp. 5549-5559.
- [2]. Amalia, H., Abdullah, F. & Fatimah, A.S. (2021). Teaching writing to junior high school students: A focus on challenges and solutions. *Journal of*

- Language and Linguistic Studies*, vol. 17, no. 2, pp. 794-810.
- [3]. Bello, T. (1997). Writing Topics for Adult ESL Students. *The 31st Annual Teachers of English to Speakers of Other Languages Convention*, Orlando, FL, USA.
- [4]. Colantone, L. (1998). *Improving Creative Writing*. M.A. thesis, Saint Xavier University, Chicago, Illinois, USA.
- [5]. Darayseh, A. (2003). *The Effect of a Proposed Program Based on Semantic Mapping and Brainstorming Strategies on Developing the English Writing Ability and Attitudes of the First Scientific Secondary Students*. Ph.D. Thesis, Amman Arab University for Graduate Studies, Amman, Jordan.
- [6]. Doan, T. T. L. (2020). *Áp dụng kỹ thuật “brainstorming” trong các tiết dạy tiếng anh chương trình mới cho học sinh THPT*. Sáng kiến kinh nghiệm cấp trường THPT Ngô Gia Tự.
- [7]. Harmer, J. (2001). *The practice of English language teaching* (3rd ed.). Harlow: Longman.
- [8]. Ibnian, S. K. S. (2011). Brainstorming and Essay Writing in EFL Class. *Theory and Practice in Language Studies*, Vol. 1, No. 3, pp. 263-272.
- [9]. Maghsoudi, M. and Haririan, J. (2013). The impact of brainstorming strategies on Iranian EFL learners' writing skills regarding their social class status. *International Journal of Language & Linguistics*, vol. 4, no. 1, pp. 60-67. <https://doi.org/10.11648/J.IJLL.S.20130101.20>
- [10]. Manktelow, J. (2003). *Creativity Tools*, Station Rd. UK.
- [11]. Mohammad F. M. Mohammad & Hussein A. Ali. (2013). Enhancing Students' Motivation to Write Essays through Brainstorming: A Comparative Study. *International Journal of Humanities and Social Science*, Vol. 3 No. 9, pp. 191-196.
- [12]. Nguyễn T. D. H. & Phan T. L. (2024). University English majors' perceptions of using collaborative brainstorming to facilitate their argumentative essay writing. *University of Danang - Journal of Science and Technology*, vol.. 22, no. 6b, pp. 92-96.
- [13]. Offner, A. K., Kramer, T. J., & Winter, J. P. (1996). The effects of facilitation, recording, and pauses on group brainstorming. *Small Group Research*, 27, pp. 283-298.
- [14]. Rao, Z. (2007). Training in brainstorming and developing writing skills. *ELT Journal*, vol. 61, pp. 100-105.
- [15]. <http://www.teachingenglish.org.uk/articles/approachesprocess-writing>

BRAINSTORMING TECHNIQUES IN WRITING SOCIAL ARGUMENTATIVE ESSAYS: A STUDY AT THE FACULTY OF ENGLISH, HANOI OPEN UNIVERSITY

Nguyen Minh Thu²

Abstract: *The brainstorming technique is crucial in helping English language learners generate and develop ideas for social argumentative essays. This paper investigates the experiences and challenges faced by third-year students at the Faculty of English, Hanoi Open University, in writing essays and their current understanding of brainstorming techniques. Qualitative and quantitative methods were employed to analyze survey data collected through student questionnaires. Based on the findings, the paper proposes several effective brainstorming techniques to assist students in overcoming difficulties in generating, organizing, and articulating ideas for their writing. These techniques are expected to help learners tackle obstacles in mastering writing skills and to enhance their critical thinking and social perspectives.*

Keywords: *brainstorming techniques, writing skills, argumentative essay*

² Hanoi Open University